

Bản án số: 158/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30/7/2019.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Đăng Lĩnh**

2. Ông: **Lê Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị L**, sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm C, xã TH, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1986; địa chỉ: Xóm L, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị **Trịnh Thị L** trình bày như sau: Chị và anh **Nguyễn Văn D** kết hôn với nhau vào ngày 03/02/2017 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là cuối năm 2017 và vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Nguyễn Văn D**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị **Trịnh Thị L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại văn bản đề ngày 09/6/2019 và văn bản đề ngày 08/7/2019 anh Nguyễn Văn D có ý kiến: Anh đã nhận được Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, nhưng vì bận công việc nên anh không đến Tòa án để tham dự. Anh Nguyễn Văn D có ý kiến như sau: Anh có nguyện vọng không ly hôn vì chị Trịnh Thị L đang mang thai. Vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc tr[ư]ong hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn có tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 12/7/2019 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì Tòa án đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn D là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 03/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Chị Trịnh Thị L cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Văn D.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn D cho rằng chị Trịnh Thị L đang mang thai nên anh có nguyện vọng không ly hôn. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo để hòa giải nhưng anh không đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí trong việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Việc anh D khai chị Trịnh Thị L đang mang thai, nhưng tại phiên tòa chị L không thừa nhận và theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình quy định: Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, trong vụ án này vợ là chị Trịnh Thị L là người yêu cầu ly hôn vì vậy đây cũng không phải là căn cứ để xem xét, đánh giá về căn cứ cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn D chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L, xử cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Văn D là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn D không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000(*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000(*Ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006572 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã TH, H.TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

